TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 27 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 05 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 1, xã TL, huyện T1, tỉnh T2

2. Chị Vũ Thị V; sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn 1, xã TL, huyện T1, tỉnh T2

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 05/03/2021. Sau ngày cưới vợ, chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Thời gian kéo dài khiến cả hai vô cùng mệt mỏi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh H và chị V đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận cho chúng tôi được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị V thống nhất, thỏa thuận vợ, chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị V thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị V thống nhất, thỏa thuận chồng là Nguyễn Văn H sẽ pH chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị V thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị V thống nhất, thỏa thuận vợ, chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị V thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị V thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị V thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Văn H pH nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 theo biên lai số: AA/2021/0007648 ngày 25/05/2022. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- UBND xã TL;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Q